TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11/4/2024
Về việc: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Mỹ Trúc.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Bé Ngọc
2. Bà Nguyễn Thị Tua

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Điền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 11/4/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 360/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/11/2023 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2024/QĐST-DS ngày 15/3/2024 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm: 1995.
Địa chỉ: ấp F, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.
2. Bị đơn: Anh Huỳnh Văn Ú, sinh năm: 1991.
Địa chỉ: ấp F, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.
(Nguyên đơn, bị đơn có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 11 năm 2023 nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày: Chị Trần Thị T và anh Huỳnh Văn Ú tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm không thể tiếp tục chung sống được nên đã ly thân. Nay chị Trần Thị T yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn Ú.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Huỳnh Thị Anh T1, sinh ngày 23/01/2018 và Huỳnh Gia K, sinh ngày 03/01/2020. Con chung hiện đang sống với chị Trần Thị T, khi ly hôn chị Trần Thị T yêu cầu được nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Huỳnh Văn Ú trình bày: Thống nhất với lời trình bày của chị Trần Thi T2 về quan hệ hôn nhân và con chung. Về tài sản chung vợ chồng có số tiền tiết kiệm 100.000.000 đ đang gửi tại Ngân hàng N – Chi nhánh huyện V. Anh Huỳnh Văn Ú không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ, con, mâu thuẫn giữa anh chị cũng là mâu thuẫn nhỏ. Trường hợp ly hôn anh Huỳnh Văn Ú yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị Trần Thị T cấp dưỡng, về tài sản anh Huỳnh Văn Ú yêu cầu chia đôi tài sản.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn thống nhất ly hôn yêu cầu được nuôi con chung là cháu Huỳnh Gia K, không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng, về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T được ly hôn với anh Huỳnh Văn Ú.

Về con chung: Giao con chung cho chị Trần Thị T nuôi dưỡng. anh Huỳnh Văn Ú chưa phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về xác định quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn và các đương sự tranh chấp về quyền nuôi con nên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy xác định quan hệ tranh chấp là "ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về xác định thẩm quyền: Bị đơn anh Huỳnh Văn Ú có địa chỉ cư trú tại ấp F, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang nên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy

thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Huỳnh Văn Ú tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tạo điều kiện để cho chị Trần Thị T và anh Huỳnh Văn Ú hòa giải với nhau nhưng không mang lại kết quả. Anh chị cũng đã ly thân với nhau. Xét thấy hôn nhân phải dựa trên sự tự nguyện và phải có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Nhưng đối với hôn nhân của chị Trần Thị T và anh Huỳnh Văn Ú đã phát sinh mâu thuẫn và không còn sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nữa. Tại phiên tòa anh Huỳnh Văn Ú cũng thống nhất ly hôn. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Huỳnh Văn Ú.

[4]. Về con chung: Chị Trần Thị T yêu cầu được nuôi con chung là Huỳnh Thị Anh T1 và Huỳnh Gia K. Tại phiên tòa Anh Huỳnh Văn Ú yêu cầu được nuôi cháu Huỳnh Gia K. Xét thấy từ khi chị Trần Thị T và anh Huỳnh Văn Ú ly thân đến nay con chung sống với chị Trần Thị T cuộc sống các cháu đã ổn định. Do đó để ổn định cuộc sống hiện tại cho các cháu tránh sự ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển của con, Hội đồng xét xử giao cháu Huỳnh Thị Anh T1 và Huỳnh Gia K cho chị Trần Thị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Huỳnh Văn Ú có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[5]. Do chị Trần Thị T không có yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi có yêu cầu chị Trần Thị T có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không có yêu cầu giải quyết về tài sản. Tại biên bản ghi lời khai bị đơn có yêu cầu chia đôi tài sản chung là số tiền gửi tiết kiệm 100.000.000 đ nhưng Tòa án đã triệu tập bị đơn để làm thủ tục nhưng bị đơn vắng mặt và cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh về tài sản chung, tại phiên tòa bị đơn xác định không yêu cầu giải quyết về tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung. Khi có yêu cầu các đương sự quyền khởi kiện về tài sản thành vụ kiện khác.

[7]. Đương sự còn phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án và được kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 6, 28, 35, 39, 91, 147, 271, 273, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Huỳnh Văn Ú.

- Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Thị Anh T1, sinh ngày 23/01/2018 và Huỳnh Gia K, sinh ngày 03/01/2020 cho chị Trần Thị T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Văn Ú chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Huỳnh Văn Ú có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn chị C Trần Thị T phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu tiền số 0008407 ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí, chị Trần Thị T không phải nộp thêm.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục TAHDS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã nơi ĐKKH;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cổng TTĐT (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Quách Thị Mỹ Trúc